

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất
trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua bổ sung danh mục công
trình, dự án thu hồi đất trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi
đất trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:**

Danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất theo khoản 3 Điều
62 Luật Đất đai là 22 công trình, dự án (chi tiết theo Biểu 01 và các Biểu từ 1.1
đến 1.4 kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Thường trực Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDVQH;
- Bộ Tài nguyên – Môi trường;
- Vụ Pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(02).đta.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân

Biểu 1:



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021

(Xem theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Thị xã Đức Phổ	5	20,10	119,0	Biểu 1.1
2	Huyện Trà Bồng	12	5,87	1.380,8	Biểu 1.2
3	Huyện Lý Sơn	1	22,14	22,0	Biểu 1.3
4	Huyện Tư Nghĩa	4	5,27	7,1	Biểu 1.4
	Tổng	22	53,38	1.528,9	

Biểu 1.1



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 22./2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Hồ chứa nước Bàu Đen	16,44	xã Phổ Cường	tờ bản đồ địa chính số 46; 52; 56; 57 xã Phổ Cường	Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về việc chủ trương đầu tư dự án: Hồ chứa nước Bàu Đen	75,0						
2	Trường Mầm non Phổ Nhơn; Hạng mục: 06 phòng học, nhà hiệu bộ, san nền, tường rào công ngõ	0,52	xã Phổ Nhơn	tờ bản đồ địa chính số 13, xã Phổ Nhơn	Nghị Quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ về việc chủ trương đầu tư công trình: Trường Mầm non Phổ Nhơn; Hạng mục: 06 phòng học, nhà hiệu bộ, san nền, tường rào công ngõ	14,9						

3	Chống sạt lở bờ sông Lò Bó, phường Phở Hòa	1,57	phường Phở Hòa	tờ bản đồ số 10, 11, 12, 13 phường Phở Hòa	Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc công bố tình trạng khẩn cấp sạt lở bờ sông Lò Bó đoạn qua Tổ dân phố Hòa Thạnh phường Phở Hòa, thị xã Đức Phổ; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Chống sạt lở bờ sông Lò Bó, phường Phở Hòa, thị xã Đức Phổ	15,0						
4	Dự án cải tạo nhà vệ sinh trường TH cơ sở Phở An	0,31	xã Phở An	Tờ bản đồ địa chính số xã Phở An	Công văn 1618/UBND ngày 27/7/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh của các trường TH số 1 Phở Thạnh, TH số 2 Phở Thạnh, TH cơ sở Phở An	1,1						
5	Tuyến đường vào Cụm Công nghiệp Phở Hòa, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).	1,26	phường Phở Hòa	Tờ bản đồ địa chính số 5, phường Phở Hòa	Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06/11/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ; Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND thị xã phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Quyết định 2633/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND thị xã về việc bổ sung nguồn vốn đầu tư	13,0						
TỔNG CỘNG		20,10				119,0						

Biểu 1.2



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)					Ghi chú	
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Khắc phục các tuyến đường giao thông Trà Phong đi Trà Thanh, Trà Phong đi Trà Xinh, huyện Trà Bồng	1,00	xã Trà Phong, xã Trà Thanh, xã Trà Xinh, xã Sơn Trà	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ BĐ số 2, 6 đất LN xã Trà Phong; - Tờ BĐĐC số 7, 11, 14 (dự án 245), Tờ BĐ số 3, 7 đất LN xã Trà Thanh; - Tờ BĐĐC số 4 (dự án 245), Tờ BĐ số 2, 5 đất LN xã Trà Khê. - Tờ BĐ số 5 đất LN, bản đồ số 5 (dự án 245), xã Trà Xinh. 	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	1,000		1,000				
2	Điện sinh hoạt tổ 15, thôn 5, xã Trà Thủy	0,01	xã Trà Thủy	Tờ bản đồ địa chính số 73, 85, 86, xã Trà Thủy	Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021	90,000			90			
3	Điện sinh hoạt thôn Hà Riêng	0,05	xã Trà Phong	Tờ bản đồ địa chính số 16, xã Trà Phong	Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư dự án Điện sinh hoạt thôn Hà Riêng; Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021.	50,000			50			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)					Ghi chú	
						Tổng	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
4	Trường PTDTBT số 2 Hương Trà (Phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ)	1,32	xã Hương Trà	Tờ bản đồ địa chính số 6, xã Hương Trà	Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư ; Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021.	400,000			400			
5	Kè chống sạt lở Trường Tiểu học Trà Thanh	0,09	xã Trà Thanh	Tờ bản đồ số 7, xã Trà Thanh	Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 01/04/2021 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Kè chống sạt lở Trường Tiểu học Trà Thanh.	150,000		150				
6	Khu công viên cây xanh thị trấn Trà Xuân; Hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng	1	thị trấn Trà Xuân	Tờ bản đồ số 17, thị trấn Trà Xuân	Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư; Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021	1,000			1,000			
7	Sửa chữa khắc phục mái ta lỳ âm khuôn viên Trụ sở Huyện ủy Trà Bồng	0,12	thị trấn Trà Xuân	Tờ bản đồ số 6 và 16, thị trấn Trà Xuân	Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa khắc phục mái ta lỳ âm khuôn viên trụ sở làm việc Huyện ủy Trà Bồng	100,000			100			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)					Ghi chú	
						Tổng	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
8	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND xã Trà Giang	0,09	xã Trà Giang	Tờ bản đồ số 10 xã Trà Giang	Quyết định số 3528/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021.	200,000			200			
9	Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Trà Bù	0,11	Thôn Niên, xã Trà Bù	Tờ BĐ số 14, 15	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021	50,000			50			
10	Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Hương Trà	0,2	Thôn Trà Linh, xã Hương Trà	Tờ BĐ 1	Quyết định số 3547/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng (chủ trương đầu tư)	35,000			35			
11	Nhà sinh hoạt Tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân	0,05	Tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân	Thửa đất số 151, 152, 153, 154 và 187, tờ bản đồ số 17	Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về chủ trương đầu tư; Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021	300,000			300			
12	Tuyến đường vào và hạ tầng cụm công nghiệp thị trấn Trà Xuân	1,83	thị trấn Trà Xuân	Tờ bản đồ số 9 và 19 thị trấn Trà Xuân	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021	3,800		3,800				
Tổng cộng:		5,87				1.380,8	-	155	1.226	-	-	-



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)					Ghi chú	
						Tổng	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Khu dân cư Đồng Rừng	22,14	huyện Lý Sơn	Tờ bản đồ số 21, 22, 23, 24, 52, 53 huyện Lý Sơn		22,000						Đưa vào danh mục thu hồi đất để thực hiện các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
Tổng cộng:		22,14				22,000						

Biểu 1.4



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN TƯ NGHĨA

(Theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
1	Khu tái định cư xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa phục vụ GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	2,33	Xã Nghĩa Điền	Tờ BĐDC số 8, 9, Xã Nghĩa Điền	QĐ số 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách Trung Ương	3.000,0	3.000,0					
2	Khu tái định cư xã Nghĩa Hòa phục vụ GPMB dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa, thành phần 1	2,10	Xã Nghĩa Hòa	Tờ BĐDC số 4,5, Xã Nghĩa Hòa	QĐ số 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách Trung Ương	2.000,0	2.000,0					
3	Mở rộng nút giao thông đường Sông Vệ - Nghĩa Hiệp (ĐH.26C), lý trình Km1+031.0	0,04	Thị trấn Sông Vệ	Tờ BĐDC số 11, Thị trấn Sông Vệ	QĐ số 9059/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện	90,0			90,0			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Khu dân cư phía Đông đường trục chính phía Tây Sông Vệ (bổ sung)	0,80	Thị trấn Sông Vệ	Tờ BĐDC số 8, 9, Thị trấn Sông Vệ	QĐ số 13809/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021	2.000,0			2.000,0			Tổng diện tích quy hoạch điều chỉnh dự án 4,1 ha. Dự án đã có 3,3 ha được phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017, được cho phép tiếp tục thực hiện trong năm 2021. Đề nghị bổ sung 0,8 ha phần điều chỉnh tăng diện tích quy hoạch.
Tổng		5,27				7.090	5.000	-	2.090	-	-	